

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2023/DS-ST.
Ngày: 22-8-2023
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM – TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Vàng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thúy Kiều

Bà Trần Thị Mỹ Xuân

- Thư ký phiên tòa: Ông Quách Văn Diễn, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 178/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2023/QĐXXST – DS ngày 17 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Q.

Địa chỉ: Tầng A, Tòa nhà S phường B, quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn N (vắng mặt), ông Vương L (vắng mặt), ông Ngô V (vắng mặt), ông Lê T, sinh năm 1991 (Có mặt) là người đại diện ủy quyền theo văn bản được xác lập ngày 02/8/2023.

Cùng địa chỉ liên hệ: Tầng R, Tòa nhà P, phường K, Quận B, thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Lý H, sinh năm 1992 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm T, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Lê T trình bày:

Ngày 05/6/2019 Ngân hàng Q Phòng giao dịch Quận H và ông Lý H thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng (mua ô tô tiêu dùng) số 3804006.19 với nội dung ngân hàng Q cho ông Lý H vay số tiền 479.000.000 đồng; mục đích vay vốn để thanh toán mua xe ô tô, nhãn hiệu: Honda, số loại city, biển số 83A-082.98; thời

hạn vay 84 tháng từ ngày 07/6/2019 đến ngày 06/6/2026; Lãi suất tại thời điểm giải ngân là 9,2%/năm, lãi suất ưu đãi so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.2%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nêu trên, lãi suất sẽ điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả tiền gốc hàng tháng trả tiền gốc 5.703.000 đồng cùng với thanh toán tiền lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.651.000 đồng; Hoàn trả lãi hàng tháng trả vào ngày 30, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 30/6/2019, trả phí theo quy định của ngân hàng Q từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Ngày 06/6/2019 ông Lý H có đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1883848.19, ngay sau đó ngân hàng Q đã giải ngân số tiền 479.000.000 đồng cho ông H phù hợp với hợp đồng nêu trên.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, vì vậy ngân hàng Q đã chuyển toàn bộ khoản vay sang nợ quá hạn từ ngày 30/3/2020. Mặc dù, ngân hàng Q đã nhiều lần làm việc và tạo điều kiện cho ông H thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông H không thực hiện. Do quyền và lợi ích hợp pháp của ngân hàng Q bị xâm phạm nghiêm trọng nên ngân hàng Q quyết định khởi kiện ông H.

Tại phiên tòa, ngân hàng Q yêu cầu ông Lý H có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Q tổng dư nợ tính đến ngày xét xử 22/8/2023 là 703.675.998 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng*) trong đó vốn gốc là 427.673.000 đồng, lãi trong hạn 3.243.704 đồng và lãi quá hạn là 272.759.294 đồng. Và tiền lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 23/8/2023 cho đến khi ông H trả dứt nợ cho ngân hàng.

2/ Trong quá trình xét xử, bị đơn ông Lý H vắng mặt, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho ông Lý H được biết nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng ông Lý H vẫn không có văn bản trình bày ý kiến cung cấp cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp cho nguyên đơn vẫn giữ nguyên đơn khởi kiện. Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Lý H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không rõ lý do. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với ông H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Q thấy rằng: Theo hợp đồng tín dụng số 3804006.19 ngày 05/6/2019 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1883848.19 ngày 06/6/2019 thể hiện ông Lý H có vay của ngân hàng Q số tiền 479.000.000 đồng. Thỏa thuận hợp đồng như sau: mục đích vay vốn để thanh toán mua xe ô tô, nhãn hiệu: Honda, số loại city, biển số 83A-082.98; thời hạn vay 84 tháng từ ngày 07/6/2019 đến ngày 06/6/2026; Lãi suất

tại thời điểm giải ngân là 9,2%/năm, lãi suất ưu đãi so với lãi suất thông thường là lãi suất cơ sở trong kỳ + biên độ 3.2%/năm và chỉ áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi nêu trên, lãi suất sẽ điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của ngân hàng Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.1%/năm; Hoàn trả tiền gốc hàng tháng trả tiền gốc 5.703.000 đồng cùng với thanh toán tiền lãi, kỳ trả gốc cuối cùng là 5.651.000 đồng; Hoàn trả lãi hàng tháng trả vào ngày 30, kỳ trả nợ đầu tiên ngày 30/6/2019, trả phí theo quy định của ngân hàng Q từng thời kỳ; lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông H đã thanh toán cho ngân hàng số tiền vốn gốc là 51.327.000 đồng và kể từ ngày 30/3/2020 thì ông H ngừng thanh toán nợ cho ngân hàng đến nay nên đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Căn cứ vào quy định tại Điều 463, Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 91, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010 thì ngân hàng Q khởi kiện ông H yêu cầu trả khoản nợ vay tính đến ngày 22/8/2023 với số tiền 703.675.998 đồng là phù hợp với hợp đồng tín dụng nêu trên, có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý H phải chịu án phí đối với yêu cầu của Ngân hàng Q được chấp nhận theo quy định tại khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Số tiền án phí ông H phải chịu cụ thể: 703.675.998 đồng x 5% = 32.174.000 đồng (làm tròn). Ngân hàng Q không phải chịu án phí và được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228, Điều 266; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Áp dụng khoản 2 của Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Q khởi kiện ông Lý H về hợp đồng tín dụng.

2/ Buộc ông Lý H trả cho Ngân hàng Q số tiền tổng cộng là 703.675.998 đồng (*Bảy trăm lẻ ba triệu, sáu trăm bảy mươi lăm nghìn, chín trăm chín mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 23/8/2023 khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 3804006.19 ngày 05/6/2019 và đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1883848.19 ngày 06/6/2019 cho đến khi khách hàng vay thanh toán xong khoản nợ cho ngân hàng.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lý H chịu án phí là 32.174.000 đồng (*Ba mươi hai triệu, một trăm bảy mươi bốn nghìn đồng*). Ngân hàng Q được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí là 12.200.000 đồng (*Mười hai triệu, hai trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0009266 ngày 02/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

4/ Quyền kháng cáo: Các đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng (1);
- VKSND thị xã Ngã Năm (1);
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Vàng